

Bản án số: 117 /2021/DS-ST

Ngày: 13/7/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 9 và 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 160/2020/TLST- DS ngày 14/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản bảo đảm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐST - DS ngày 14/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-DS ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng V; Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro VIB. Bà Trần Thị Thu H ủy quyền lại cho bà Nguyễn Minh T (Có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Phùng Huy C, sinh năm 1977; HKTT: Thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.(vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 6, phường P, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.(vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai - Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn- trình bày:

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trong vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bên bị đơn là ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A đang được Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết.

Ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A vay vốn tại Ngân hàng V – Chi nhánh Hà Nội – PGD Văn Phú theo Hợp đồng tín dụng sau:

***Hợp đồng tín dụng số: CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014, cụ thể như sau:**

- Số tiền vay: 600.000.000 đồng (*bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*).
- Giải ngân số tiền: 600.000.000 đồng *Bằng chữ: (Sáu trăm triệu đồng)* theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: CN231/KUNN1-VIB038/14 ngày 31/12/2014.
- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên.
- Lãi suất vay và kỳ điều chỉnh lãi suất:
 - + Lãi suất vay được xác định từ thời điểm giải ngân/thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo quy định của lãi suất VIB từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.
 - + Lãi suất cho vay thả nổi, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất được quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ.
- Mục đích vay: Mua sắm vật dụng và trang thiết bị gia đình.
- Phương thức trả nợ:
 - + Hoàn trả Khoản tín dụng gốc: nợ gốc được trả đều vào ngày 25 hàng tháng.
 - + Trả nợ lãi: lãi tính theo dư nợ thực tế và được trả vào ngày 25 hàng tháng.

a) Tài sản bảo đảm cho khoản vay là:

Quyền sử dụng 453m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 132, tờ bản đồ số: 1B, địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765923, số vào sổ cấp GCN: 00033 do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/11/2010 cho ông Phùng Huy C. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5460/2014 quyền số: 07 TP/CC-SCC/HĐTC được Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố

Hà Nội công chứng ngày 26/12/2014 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật.

Quá trình thực hiện:

- Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng trên, ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho VIB dẫn tới khoản vay bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 26/10/2015. Tổng dư nợ của ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A tạm tính đến ngày 8/7/2021 tại VIB là: 1.015.474.968 đồng (Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 509.472.321 đồng; Nợ lãi: 104.963.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 401.038.678 đồng.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A khắc phục khó khăn, thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB nhưng ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A không thực hiện. Việc làm này của ông, bà đã gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của VIB.

Ngân hàng V khởi kiện Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A ra trước Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải trả cho VIB số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014, tính đến ngày 8/7/2021 tại VIB là: 1.015.474.968 đồng (Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó (Nợ gốc: 509.472.321 đồng; Nợ lãi: 104.963.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 401.038.678 đồng).Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với VIB và theo quy định của pháp luật cho đến khi ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A trả hết nợ.

- Trong trường hợp ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng 453m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 132, tờ bản đồ số: 1B, địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765923, số vào sổ cấp GCN: 00033 do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/11/2010 cho ông Phùng Huy C. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5460/2014 quyền số: 07 TP/CC-SCC/HĐTC được Văn phòng công chứng Hà

Đông, thành phố Hà Nội công chứng ngày 26/12/2014 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1956; HKTT và nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội trình bày như sau:

Tôi là mẹ đẻ anh Phùng Huy C. Gia đình tôi đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 160 ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ nhưng do anh C đi làm ăn nên không đến Tòa án làm việc được, do đó tôi là mẹ đẻ anh C đến Tòa án để trình bày ý kiến thay anh C.

Năm 2014, anh Phùng Huy C và vợ là chị Nguyễn Thị Mai A đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, vay số tiền là 600.000.000 đồng. Sau khi vay Ngân hàng, do làm ăn thua lỗ anh C, chị Mai Anh không trả được tiền cho Ngân hàng. Đến nay anh C, chị Mai Anh còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 509.472.321 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, anh C, chị Mai Anh đã thế chấp Quyền sử dụng đất thửa đất số 132, tờ bản đồ số 1B tại địa chỉ thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765923, số vào sổ cấp GCN: 00033 do UBND huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội cấp ngày 30/11/2010 cho ông Phùng Huy C.

Nay Ngân hàng khởi kiện anh C, chị Mai Anh đề nghị Ngân hàng cho gia đình tôi trả nợ dần vào gốc và miễn giảm lãi.

Tôi cam đoan lời trình bày của tôi là hoàn toàn tự nguyện và đúng sự thật.

Tại phiên tòa, Ngân hàng V yêu cầu ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải trả Ngân hàng V số tiền còn nợ tính đến ngày 8/7/2021 tại VIB là: 1.015.474.968 đồng (Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó(Nợ gốc: 509.472.321 đồng; Nợ lãi: 104.963.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 401.038.678 đồng).

Buộc ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 9/7/2021 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông C, bà A không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên

đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải trả cho VIB số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014, tính đến ngày 8/7/2021 tại VIB là: 1.015.474.968 đồng (Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó (Nợ gốc: 509.472.321 đồng; Nợ lãi: 104.963.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 401.038.678 đồng).

Buộc ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 9/7/2021 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông C, bà A không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng V có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với ông Phùng Huy C có Hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 26/12/2014, nên cần phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết tranh chấp.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số

CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014, với ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A, số tiền vay và đã giải ngân: 600.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn sửa chữa nhà, mua sắm nội thất và thiết bị gia đình.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trên được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 290, 343,

474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

Bị đơn ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A, sử dụng Hợp đồng tín dụng số CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014 như Ngân hàng V trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay – ông C, bà A đã nhận đủ tiền vay nhưng vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng V yêu cầu ông C, bà A phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là ông C, bà A phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng V số tiền còn nợ Hợp đồng tín dụng số CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014 tính đến ngày 8/7/2021 tại VIB là: 1.015.474.968 đồng (Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó(Nợ gốc: 509.472.321 đồng; Nợ lãi: 104.963.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 401.038.678 đồng).

Ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 9/7/2021 đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của Hợp đồng tín dụng:

Để đảm bảo cho Ông C, bà A vay tín dụng, Ngân hàng V đã ký 01 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với ông Phùng Huy C. Trước yêu cầu của đại diện Ngân hàng về quyền xử lý tài sản bảo đảm thì những người có tài sản thế chấp đều xác nhận về việc ký kết Hợp đồng thế chấp và đề nghị ngân hàng tạo điều kiện để giải chấp tài sản bảo đảm. Hội đồng xem xét cụ thể các ý kiến liên quan đến yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm như sau:

Biện pháp bảo đảm được các bên thỏa thuận tại 01 Hợp đồng:

Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5460/2014 quyền số: 07 TP/CC-SCC/HĐTC được Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội công chứng ngày 26/12/2014 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật.

- Quyền sử dụng 453m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 132, tờ bản đồ số: 1B, địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765923, số vào sổ cấp GCN: 00033 do UBND huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/11/2010 cho ông Phùng Huy C.

Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết và công chứng tại Văn phòng công chứng Hà Đông là đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 về “*Hình thức thế chấp tài sản*”, Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 về “*quyền thế chấp quyền sử dụng đất*” và Điều 168 Luật Đất đai năm 2013 về “*Thời điểm thực hiện các*

quyền của người sử dụng đất”. Do đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của phía nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp phía bị đơn không trả được các khoản nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[3] .Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Bị đơn ông C, bà A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả Ngân hàng V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 290,343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167, 168 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26,điểm b khoản 2 Điều 227,Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V .

2. Buộc ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải trả cho VIB số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014,tính đến ngày 8/7/2021 là: 1.015.474.968 đồng (Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng), trong đó(Nợ gốc: 509.472.321 đồng; Nợ lãi: 104.963.969 đồng; Nợ lãi quá hạn: 401.038.678 đồng).

Ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **9/7/2021** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số CN231.HDTD1-038.14/VIB ngày 26/12/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A trả xong khoản nợ trên cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V sẽ làm thủ tục giải chấp tài sản thế chấp.

3. Trong trường hợp ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A không trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng 453m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 132, tờ bản đồ số: 1B, địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765923, số vào sổ cấp GCN: 00033 do UBND huyện Chương Mỹ,

thành phố Hà Nội cấp ngày 30/11/2010 cho ông Phùng Huy C. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5460/2014 quyền số: 07 TP/CC-SCC/HĐTC được Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội công chứng ngày 26/12/2014.

4. Án phí: Ông Phùng Huy C và bà Nguyễn Thị Mai A phải nộp **42.464.249 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền **15.000.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010148 ngày 4/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Người đại diện của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Vương Đăng Khoa

Nội nhện:

- TAND TP Hµ Núi;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- C, c @ương sù;
- Lu HS, VT.

tm. Hội đồng xét xử
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Vương Đăng Khoa

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Vương Đăng Khoa

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Vương Đăng Khoa

